

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ năm 2024 đối với đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 11/06/2021 của Chính phủ trên địa bàn huyện Minh Long**

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 11/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện hiện Công văn số 368/STC-HCNS ngày 12/02/2025 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện tự chủ 2024 đối với đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

UBND huyện Minh Long báo cáo kết quả tình hình thực hiện cơ chế tự chủ năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

1. Đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005, (Chi tiết theo phụ lục số 07 đính kèm).
2. Đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, (Chi tiết theo phụ lục 06 đính kèm).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ năm 2024 đối với đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 11/06/2021 của Chính phủ. UBND huyện Minh Long báo cáo cho Sở Tài chính theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Điết**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ NĂM 2024 THEO  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP NGÀY 17/10/2005 VÀ NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 117/2013/NĐ-CP NGÀY 07/10/2013 CỦA CHÍNH PHỦ**

**I. Đánh giá chung:**

Năm 2024, UBND huyện Minh Long tiếp tục giao các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện Minh Long đã tổ chức triển khai, quán triệt đến từng cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, phương án sử dụng tiền tiết kiệm chi,... Hầu hết các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị.

- Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc: các đơn vị, các ban, ngành liên quan đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005. Hầu hết các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và quán triệt toàn bộ cán bộ, công chức thuộc đơn vị quản lý. Sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc nên hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc trong năm qua đạt hiệu quả cao.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc (có đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn hay không): Trong những năm qua, mặc dù ngân sách địa phương gặp nhiều khó khăn nhưng UBND huyện đã quan tâm trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách hạn chế (phần lớn hưởng trợ cấp của tỉnh) nên việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho một số cơ quan, đơn vị còn còn thiếu.

- Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị: cán bộ công chức đều đồng tình cao với việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Nhìn chung, việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng cơ quan, đơn vị được ổn định và phát huy được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý kinh phí trong từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

**II. Đánh giá cụ thể:**

## **1. Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:**

- Cơ quan cấp huyện:
- + Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện: 20 đơn vị.
- + Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 20 đơn vị.
- + Số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 20 đơn vị.
- Cấp xã:
- + Số lượng xã: 05 xã.
- + Số đã được giao thực hiện tự chủ: 05/05 xã.
- + Số đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 05/05 xã.

## **2. Về kinh phí:**

### **a. Kinh phí quản lý hành chính: 104.550,925 triệu đồng.**

#### **Trong đó:**

#### **\* Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 56.365,248 triệu đồng**

- Số kinh phí thực hiện chi cho hoạt động: 52.977,853 triệu đồng.
- Số kinh phí tiết kiệm được: 2.852,979 triệu đồng.

Kinh phí tiết kiệm chủ yếu từ tiết kiệm chi thường xuyên và từ biên chế (tổng số biên chế được giao: 190 biên chế; số biên chế có mặt: 185 biên chế; số biên chế tiết kiệm được do chưa tuyển đủ: 05 biên chế, do tinh giản biên chế: về hưu người, thôi việc...) và tiết kiệm từ chi hội nghị, hội thảo, công tác phí, điện, nước, các khoản chi khác (ngoài quỹ lương),...

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 25/25 đơn vị.
- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 5,06%
- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: 12,28 %

#### **\* Kinh phí giao nhưng không thực hiện tự chủ: 48.185,677 triệu đồng**

**\* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính:** Các cơ quan, đơn vị đã chấp hành tốt chính sách, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

#### **b. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được**

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần: 25 đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1-0,2 lần: không đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,2-0,3 lần: không đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,3-0,4 lần: không đơn vị.
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,8 lần: không đơn vị.
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là: **2,381 triệu đồng/tháng**
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là: **0,249 triệu đồng/tháng.**
- Trích quỹ và các khoản chi khác: không.
- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: không.
- Chi khen thưởng: không.
- Chi phúc lợi: không.
- Các khoản chi khác: không.

*(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)*

### **3. Các biện pháp thực hành tiết kiệm:**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chủ trương chính sách liên quan đến thực hiện cơ chế tự chủ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Để thực hiện được cơ chế tự chủ, ngoài sự chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị cần có sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc của ngành chuyên môn và sự phối hợp tích cực của các tổ chức, cơ quan đoàn thể liên quan.

- Tăng thu nhập cho cán bộ công chức một cách hợp lý là điều kiện quan trọng để tăng hiệu quả, hiệu suất trong công việc.

- Thực hiện làm việc đúng giờ, tăng cường kỷ luật lao động và nâng cao năng suất, chất lượng lao động công việc được giao; bám sát các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành và thực hiện một cách nghiêm túc theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành; cán bộ, công chức trong các đơn vị đều có ý thức trong việc kiểm soát các khoản chi trong đơn vị, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực của từng cán bộ, công chức.

- Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

- Thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước.

### **4. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:**

Cơ chế quản lý tài chính đối tại huyện Minh Long trong những năm qua đã có nhiều đổi mới để phù hợp với yêu cầu phát triển, tuy nhiên so với yêu cầu thực tiễn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Khả năng tự chủ tài chính về kinh phí chi thường xuyên thấp: Nguồn thu của huyện Minh Long chủ yếu là Ngân sách cấp, các đơn vị khó có khả năng tự chủ các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi lương và các khoản có tính chất lương. Các khoản chi cho đầu tư xây dựng cơ bản phụ thuộc chủ yếu vào nguồn NSNN./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO  
ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CÁC  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024**

**I. Đánh giá chung**

Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 11/06/2021 của Chính phủ. Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện Minh Long đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND huyện Minh Long về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Minh Long về việc Phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

**II. Đánh giá cụ thể**

**1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:**

**a. Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị:**

- Số lượng phòng, ban trực thuộc: 20 đơn vị.
- Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 20 đơn vị.
- Số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 20 đơn vị.
- Số đơn vị tăng (giảm) trong năm: không.

**b. Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng:**

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm (bao gồm lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên): 436 người.
- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 390 người, trong đó 390 cán bộ, viên chức, 0 lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên.

**c. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:**

Trong Năm 2024, nhìn chung các đơn vị dự toán thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quản lý kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Về thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); hoạt động dịch vụ khác: không có.

- Về thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ sử dụng NSNN, đánh giá về thời hạn hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm đã hoàn thành được nghiệm thu hoặc được duyệt, chấp nhận...: không có.

- Về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Cơ bản các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi phí, lệ phí theo pháp luật phí và lệ phí: thực hiện theo đúng quy định hiện hành về pháp lệnh phí, lệ phí.

- Thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên: thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác: thực hiện đúng quy định hiện hành.

## **2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập:**

Đơn vị được cơ quan cấp trên giao quyền tự chủ tài chính là 20 đơn vị thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

## **3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:**

*a. Về mức thu sự nghiệp, thu do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ:* không.

### *b. Về nguồn thu, chi thường xuyên:*

- Nguồn thu: 128.598,324 triệu đồng. Cụ thể:

+ Nguồn khác: 6.216,162 triệu đồng.

+ Thu do NSNN cấp chi thường xuyên cho đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên 122.382,162 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: Số thực hiện chi là 111.465,056 triệu đồng. Cụ thể:

+ Chi từ hoạt động dịch vụ khác 2.396 triệu đồng.

+ Chi từ nguồn NSNN cấp chi thường xuyên cho đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên 109.069,056 triệu đồng.

*c. Phân phối kết quả tài chính (Chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các quỹ):*

- Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 80,059 triệu đồng.

### *d. Về chi trả thu nhập tăng thêm trong năm:*

- Tổng chi thu nhập tăng thêm của đơn vị: 903,754 triệu đồng.

- Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị: 0,111 triệu đồng/tháng.

Trong đó:

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 0,797 triệu đồng/tháng;

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: 0,006 triệu đồng/tháng.

*đ. Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:* Căn cứ các quy định hiện hành về thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công đúng quy định hiện hành.

*(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*

#### ***e. Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu:***

Để đảm bảo thực hành chi và tăng thu có hiệu quả, các đơn vị đã triển khai bằng những việc làm cụ thể:

- Thực hiện làm việc đúng giờ, tăng cường kỷ luật lao động và nâng cao năng suất, chất lượng lao động công việc được giao; bám sát các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành và thực hiện một cách nghiêm túc theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành; cán bộ, công chức viên chức trong các đơn vị đều có ý thức trong việc kiểm soát các khoản chi trong đơn vị, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực của từng cán bộ, công chức.

- Thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc.

- Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước.

#### **4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên:**

- Nguồn chi nhiệm vụ không thường xuyên: 19.166,276 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ không thường xuyên: 17.358,894 đồng.

#### **5. Những khó khăn, tồn tại và kiến nghị:**

##### ***a. Khó khăn, tồn tại:***

- Công tác chấp hành chế độ thông tin báo cáo còn chậm, nhiều đơn vị báo cáo chậm so với thời gian quy định làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo đối với cơ quan cấp trên.

- Khả năng tự chủ tài chính về kinh phí chi thường xuyên thấp: Nguồn thu của huyện Minh Long chủ yếu là Ngân sách cấp, các đơn vị khó có khả năng tự chủ các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi lương và các khoản có tính chất lương. Các khoản chi cho đầu tư xây dựng cơ bản phụ thuộc chủ yếu vào nguồn NSNN.

- Một số đơn vị xây dựng quy chế thi tiêu nội bộ rất chi tiết nhưng có một số nội dung chi và mức chi không phù hợp.

##### ***b. Kiến nghị:***

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chủ trương chính sách lớn của Trung ương trong những năm tiếp theo liên quan đến công tác cơ chế tự chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các cơ quan, đơn vị cần quán triệt nghiêm túc kỷ cương làm việc, giờ giấc làm việc phải đảm bảo hạn chế việc làm thêm giờ, giảm bớt phần chi ngân sách để tăng thu nhập thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị phải chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, số liệu đầy đủ và chính xác theo đúng quy định./.